

**ĐIỀU LỆ**  
**Giải Vô địch Muay trẻ quốc gia năm 2025**

---

**I. MỤC ĐÍCH, Ý NGHĨA**

- Kỷ niệm 79 năm ngày thể thao Việt Nam (27/3/1946 - 27/3/2025).
- Thúc đẩy việc tập luyện môn Muay trong thanh, thiếu niên.
- Đánh giá trình độ tập luyện, rà soát lực lượng để tuyển chọn vào đội tuyển trẻ quốc gia. Chuẩn bị lực lượng kế cận cho các giải thi đấu quốc tế và các kỳ SEA Games, World Games.
- Nâng cao năng lực tổ chức huấn luyện của các địa phương, ngành có phong trào.

**II. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ**

**1. Mỗi địa phương, ngành:**

- 01 vận động viên được tham dự một 01 nội dung đối kháng và 01 nội dung biểu diễn.
- Mỗi địa phương, ngành tham dự cử 01 – 02 trọng tài theo đội.
- Trọng tài được điều động phải tham gia tập huấn trước giải. Khi đi làm nhiệm vụ phải mang theo giấy điều động trọng tài.

**2. Điều kiện đối với vận động viên tham dự:**

- Các vận động viên phải biết kỹ thuật và luật thi đấu Muay, tư cách đạo đức tốt.
- Căn cước công dân hoặc hộ chiếu. Giấy chứng nhận sức khỏe (bệnh viện, phòng khám đa khoa, ngành) chứng nhận trong vòng 3 tháng trước giải. Ảnh màu cỡ 4 x 6cm (02 ảnh).
- Bảo hiểm thi đấu.
- Các vận động viên tự trang bị bịt răng, cucky, trang phục thi đấu theo quy định.

**III. ĐĂNG KÝ**

1. Các đơn vị tham dự giải gửi bản đăng ký theo mẫu (kèm theo) về: Bộ môn Pencak Silat-Muay, Phòng Thể thao thành tích cao I, Cục Thể dục thể thao, số 36 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội. Điện thoại: 024. 38 457154
2. Thời gian nộp đăng ký: Chậm nhất ngày 25 tháng 6 năm 2025.  
Đăng ký muộn sau thời hạn và thay đổi đăng ký sẽ bị coi là không hợp lệ và không được quyền tham gia thi đấu.

**IV. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM THI ĐẤU**

1. Thời gian: Từ ngày 05 đến ngày 17 tháng 7 năm 2025.

2. Địa điểm: Nhà thi đấu thị xã Sơn Tây - Hà Nội.

## V. TÍNH CHẤT VÀ NỘI DUNG THI ĐẤU

Thi đấu cá nhân loại trực tiếp (Knock-out). Trao huy chương Vàng, huy chương Bạc và 02 huy chương Đồng.

**Lứa tuổi từ 12 - 13** (có 3 hiệp, mỗi hiệp: 1.5 phút, nghỉ: 1phút):

TT	Đối kháng Nam	Đối kháng Nữ
1	Hạng cân: 42 - 44kg	Hạng cân: 40 - 42kg
2	Hạng cân: 46 - 48kg	Hạng cân: 44 - 46kg
3	Hạng cân: 50 - 52kg	Hạng cân: 48 - 50kg
4	Hạng cân: 54 - 56kg	Hạng cân: 52 - 54kg
5	Hạng cân: 58 - 60kg	Hạng cân: 54 - 56kg

**Lứa tuổi từ 14 - 16** (có 3 hiệp, mỗi hiệp: 2 phút, nghỉ: 1phút):

TT	Đối kháng Nam	Đối kháng Nữ
1	Hạng cân: 40 - 42kg	Hạng cân: 38 - 40kg
2	Hạng cân: 42 - 45kg	Hạng cân: 40 - 42kg
3	Hạng cân: 45 - 48kg	Hạng cân: 42 - 45kg
4	Hạng cân: 48 - 51kg	Hạng cân: 45 - 48kg
5	Hạng cân: 51 - 54kg	Hạng cân: 48 - 51kg
6	Hạng cân: 54 - 57kg	Hạng cân: 51 - 54kg
7	Hạng cân: 57 - 60kg	Hạng cân: 54 - 57kg
8	Hạng cân: 60 - 63.5kg	Hạng cân: 57 - 60kg
9	Hạng cân: 63.5 - 67kg	Hạng cân: 60 - 63.5kg
10	Hạng cân: 67 - 71kg	Hạng cân: 63.5 - 67kg
11	Hạng cân: 71 - 75kg	

**Lứa tuổi từ 17 - 23** (có 3 hiệp, mỗi hiệp: 3 phút, nghỉ: 1phút):

TT	Đối kháng Nam	Đối kháng Nữ
1	Hạng cân: 42 - 45kg	Hạng cân: 42 - 45kg
2	Hạng cân: 45 - 48kg	Hạng cân: 45 - 48kg
3	Hạng cân: 48 - 51kg	Hạng cân: 48 - 51kg
4	Hạng cân: 51 - 54kg	Hạng cân: 51 - 54kg
5	Hạng cân: 54 - 57kg	Hạng cân: 54 - 57kg
6	Hạng cân: 57 - 60kg	Hạng cân: 57 - 60kg
7	Hạng cân: 60 - 63.5kg	Hạng cân: 60 - 63.5kg
8	Hạng cân: 63.5 - 67kg	Hạng cân: 63.5 - 67kg

9	Hạng cân: 67 - 71kg	Hạng cân: 67 - 71kg
10	Hạng cân: 71 - 75kg	
11	Hạng cân: 75 - 81kg	
<b>TT</b>	<b>Biểu diễn Nam</b>	<b>Biểu diễn Nữ</b>
1	Waikru	Waikru
2	Mai Muay	Mai Muay

**Mỗi nội dung phải có từ 3 đơn vị trở lên mới tổ chức thi đấu.**

## **VI. LUẬT THI ĐẤU**

Theo luật thi đấu Muay do Tổng cục Thể dục thể thao ban hành tại Quyết định số 389/QĐ-TCTDTT, ngày 09 tháng 4 năm 2010.

Ban Tổ chức sẽ cung cấp các trang thiết bị thi đấu.

## **VII. KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT**

### **1. Khen thưởng:**

Cục Thể dục thể thao trao:

- Giấy chứng nhận, huy chương vàng, huy chương bạc và hai huy chương đồng cho các vận động viên nhất, nhì và ba ở mỗi nội dung thi đấu.
- Cờ toàn đoàn cho hạng nhất, hạng nhì và hạng ba.

Phong đẳng cấp:

- Theo Thông tư Quy định tiêu chuẩn phong đẳng cấp vận động viên thể thao thành tích cao số: 06/2021/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

### **2. Kỷ luật:**

- Vận động viên vắng mặt hoặc bỏ cuộc thi đấu không có lý do chính đáng trong các trận bán kết, chung kết sẽ không được nhận huy chương.

Vận động viên có huy chương mà không lên nhận không có lý do chính đáng theo quy định của Ban tổ chức sẽ không được công nhận thành tích.

Vận động viên có hành vi thiếu tôn trọng Ban Tổ chức, trọng tài, khán giả, vận động viên, huấn luyện viên các đội tùy theo lỗi nặng nhẹ sẽ bị kỷ luật từ phê bình, cảnh cáo đến truất quyền thi đấu.

- Huấn luyện viên không gương mẫu có hành vi phi thể thao, gây mâu thuẫn, mất đoàn kết... sẽ chịu các hình thức kỷ luật từ phê bình đến truất quyền chỉ đạo thi đấu.

- Đối với trọng tài làm nhiệm vụ điều hành thi đấu vi phạm đạo đức (không trung thực, thiên vị...) sẽ bị xử lý từ phê bình đến truất quyền làm trọng tài tùy theo mức độ vi phạm.

- Các hình thức kỷ luật sẽ được Ban Tổ chức thông báo bằng văn bản tới các địa phương, ngành và báo cáo Lãnh đạo Cục Thể dục thể thao.

### **3. Khiếu nại:**

- Trưởng đoàn hoặc huấn luyện viên trưởng mới có quyền khiếu nại bằng văn bản. Lệ phí kèm theo: 2.000.000VNĐ.

- Khiếu nại về nhân sự phải nộp đơn trước khi bốc thăm thi đấu.

- Khiếu nại về kỹ thuật phải nộp đơn trong vòng 10 phút sau khi trận đấu kết thúc.

- Mọi cá nhân, đơn vị phải tuyệt đối chấp hành các quyết định của Ban tổ chức về việc khiếu nại.

- Quyết định của Hội đồng Trọng tài là quyết định cuối cùng về chuyên môn.

### **VIII. KINH PHÍ**

1. Đơn vị tham dự:

- Chi kinh phí: ăn, ở; di chuyển trong thời gian thi đấu. Mua bảo hiểm thi đấu. Chi tiền di chuyển cho trọng tài.

2. Lệ phí thi đấu: 500.000đ/vận động viên (Năm trăm ngàn đồng).

### **IX. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Chỉ có Cục Thể dục thể thao mới có quyền thay đổi bổ sung Điều lệ này.

**TL. CỤC TRƯỞNG  
TRƯỞNG PHÒNG THỂ THAO THÀNH TÍCH CAO I**

***Nơi nhận:***

- Sở VH TT & DL, VH & TT các tỉnh, thành;
- Phòng TDTT các ngành;
- Các Trường năng khiếu;
- Lưu: VT, P. TTTTCI, LN20.

**Hoàng Quốc Vinh**

**CHƯƠNG TRÌNH THI ĐẤU**  
**GIẢI VÔ ĐỊCH MUAY TRẺ QUỐC GIA NĂM 2025**  
*( Từ ngày 05 đến ngày 17 tháng 7 năm 2025)*

Ngày	Thời Gian	Nội dung chương trình	Địa điểm
05/7	07:30 - 10:30 14:30 - 17:30	Các đoàn đến. Các đoàn nộp hồ sơ vận động viên Tập huấn trọng tài	Cân kiểm tra VĐV vào buổi sáng các ngày thi đấu từ 6.00' – 7.00'
06/7	07:30 - 11:30 14:30 - 18:00	Tập huấn trọng tài Họp trưởng đoàn, huấn luyện viên Bốc thăm xếp lịch thi đấu Tập huấn trọng tài	
07/7	14:30- 17:30 19:00- 23:30	Thi đấu vòng loại <b>Khai mạc giải;</b> Thi đấu vòng loại	
08/7	14:30- 17:30 19:00- 23:30	Thi đấu vòng loại Thi đấu vòng loại	
09/7	14:30- 17:30 19:00- 23:30	Thi đấu vòng loại Thi đấu vòng loại	
10/7	14:30- 17:30 19:00- 23:30	Thi đấu vòng loại Thi đấu vòng loại	
11/7	14:30- 17:30 19:00- 23:30	Thi đấu vòng loại Thi đấu vòng loại	
12/7	14:30- 17:30 19:00- 23:30	Thi đấu bán kết Thi đấu bán kết	
13/7	14:30- 17:30 19:00- 23:30	Thi đấu bán kết Thi đấu bán kết	
14/7	14:30- 17:30 19:00- 22:30	Thi đấu bán kết Thi đấu bán kết	
15/7	14:30- 17:30 19:00- 23:30	Thi đấu Chung kết Thi đấu Chung kết Trao huy chương lứa tuổi 12-13	
16/7	14:30- 17:30 19:00- 23:30	Thi đấu Chung kết Thi đấu Chung kết Trao huy chương lứa tuổi 14-16	
17/7	14:30- 17:30 19:00- 23:30	Thi đấu Chung kết Thi đấu Chung kết Trao huy chương lứa tuổi 17-23	
18/7		<b>Các đoàn ra về</b>	

**GIẢI VÔ ĐỊCH MUAY TRẺ QUỐC GIA NĂM 2025**  
**DANH SÁCH ĐĂNG KÝ THI ĐẤU**  
**Lứa tuổi 12 - 13**

**Đơn vị:** ..... **Trưởng đoàn:** .....  
**Huấn luyện viên trưởng:** .....

TT	HẠNG CÂN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY, THÁNG, NĂM SINH			SỐ CMT	GHI CHÚ
<b>Đội kháng nam</b>							
1	42 - 44kg						
2	46 - 48kg						
3	50 - 52kg						
4	54 - 56kg						
5	58 - 60kg						
6	60 - 60kg						
<b>Đội kháng nữ</b>							
1	40 - 42kg						
2	44 - 46kg						
3	48 - 50kg						
4	52 - 54kg						
5	54 - 56kg						

....., ngày.....tháng ..... năm 2025

**LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ**  
*(ký tên, đóng dấu)*

**GIẢI VÔ ĐỊCH MUAY TRẺ QUỐC GIA NĂM 2025**  
**DANH SÁCH ĐĂNG KÝ THI ĐẤU**  
**Lứa tuổi 14 - 16**

**Đơn vị:** ..... **Trưởng đoàn:** .....  
**Huấn luyện viên trưởng:** .....

TT	HẠNG CÂN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY, THÁNG, NĂM SINH			SỐ CMT	GHI CHÚ
<b>Đội kháng nam</b>							
1	40 - 42kg						
2	42 - 45kg						
3	45 - 48kg						
4	48 - 51kg						
5	51 - 54kg						
6	54 - 57kg						
7	57 - 60kg						
8	60 - 63.5kg						
9	63.5 - 67kg						
10	67 - 71kg						
11	71 - 75kg						
<b>Đội kháng nữ</b>							
1	38 - 40kg						
2	40 - 42kg						
3	42 - 45kg						
4	45 - 48kg						
5	48 - 51kg						
6	51 - 54kg						
7	54 - 57kg						
8	57 - 60kg						
9	60 - 63.5kg						
10	63.5 - 67kg						

....., ngày.....tháng ..... năm 2025

**LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ**  
(ký tên, đóng dấu)

**GIẢI VÔ ĐỊCH MUAY TRẺ QUỐC GIA NĂM 2025**  
**DANH SÁCH ĐĂNG KÝ THI ĐẤU**  
**Lứa tuổi 17 - 23**

**Đơn vị:** ..... **Trưởng đoàn:** .....  
**Huấn luyện viên trưởng:** .....

TT	HẠNG CÂN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY, THÁNG, NĂM SINH	CCCD	GHI CHÚ
<b>Đội kháng nam</b>					
1	42 - 45kg				
2	45 - 48kg				
3	48 - 51kg				
4	51 - 54kg				
5	54 - 57kg				
6	57 - 60kg				
7	60 - 63.5kg				
8	63.5 - 67kg				
9	67 - 71kg				
10	71 - 75kg				
11	75 - 81kg				
12	Waikru				
13	Mai Muay				
<b>Đội kháng nữ</b>					
1	42 - 45kg				
2	45 - 48kg				
3	48 - 51kg				
4	51 - 54kg				
5	54 - 57kg				
6	57 - 60kg				
7	60 - 63.5kg				
8	63.5 - 67kg				
9	67 - 71kg				
10	Waikru				
11	Mai Muay				

..... ngày.....tháng ..... năm 2025

**LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ**  
*(ký tên, đóng dấu)*



**MẪU ĐĂNG KÝ THI ĐẤU CỦA VẬN ĐỘNG VIÊN  
GIẢI VÔ ĐỊCH MUAY TRẺ QUỐC GIA NĂM 2025  
ĐƠN VỊ:**

Họ tên		
Năm sinh		
Số CCCD		
Nội dung thi đấu		

Họ tên		
Năm sinh		
Số CCCD		
Nội dung thi đấu		

Họ tên		
Năm sinh		
Số CCCD		
Nội dung thi đấu		

Họ tên		
Năm sinh		
Số CCCD		
Nội dung thi đấu		

Họ tên		
Năm sinh		
Số CCCD		
Nội dung thi đấu		

Họ tên		
Năm sinh		
Số CCCD		
Nội dung thi đấu		

